**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO …**

# Trường THPT …. MA TRẬN

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn- lớp 10**

**Năm học: 2022- 2023**

 **(Thời gian làm bài: 90 phút)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/ Nội dung**  |  | **Mức độ**  |  | **Tổng số**  |
| **Biết**  | **Hiểu**  | **Vận dụng**  |
| **Đọc hiểu**  | Văn bản thơ (tương đương thể thơ, đề tài với các văn bản ở Bài 2 trong SGK)  | * Xác định vần của bài thơ/ đoạn thơ
* Xác định thể thơ
* Chỉ ra bố cục của bài thơ - Nhận biết phép đối được sử dụng trong bài thơ
 | * Giải nghĩa từ ngữ trong bài thơ. - Nêu chủ đề/ đề tài của bài thơ
* Nêu nội dung của một số câu thơ - Nêu đặc điểm/ tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ
 | * Nhận xét về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ
* Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc
 |   |
| **Số câu** **Số điểm** **Tỉ lệ**  | **4** **2,0** **20%**  | **4** **2,0** **20%**  | **2** **1,0** **10%**  | **10** **5,0** **50%**  |
| **Viết**  | Viết bài văn nghị luận xã hội  |   |   | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội  |   |
| **Số câu** **Số điểm** **Tỉ lệ**  |   |   | **1** **5,0** **50%**  | **1** **5,0**  **50%**  |
| **Tổng số**  |   | **4** **2,0** **20%**  | **4** **2,0** **20%**  | **3** **6,0** **60%**  | **11** **10**  **100%**   |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ………. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

# Trường THPT ……….. Môn: Ngữ văn- lớp 10

# Năm học: 2022- 2023

***Thời gian làm bài 90 phút(không kể thời gian giao đề)***

# PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

#  Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

**THU VỊNH**

*Trời thu xanh ngắt mấy từng cao,*

 *Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu.*

*Nước biếc trông như từng khói phủ,*  *Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

*Mấy chùm trước giậu, hoa năm ngoái*

 *Một tiếng trên không, ngỗng nước nào?*

 *Nhân hứng cũng vừa toan cất bút,*

 *Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.*

 *( Nguyễn Khuyến)*

 ***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:* Câu 1.** Bài thơ được gieo vần gì?

1. Vần lưng
2. Vần chân
3. Vần liền
4. Vần cách

**Câu 2.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

1. Tự do
2. Lục bát
3. Thất ngôn bát cú
4. Thất ngôn tứ tuyệt

**Câu 3.** Có thể chia bố cục bài thơ theo những cách nào?

1. Bốn phần (mỗi phần 2 câu) hoặc hai phần (2 câu đầu và 6 câu cuối)
2. Bốn phần (mỗi phần 2 câu) hoặc hai phần (6 câu đầu và 2 câu cuối)
3. Hai phần (mỗi phần 4 câu) hoặc bốn phần (mỗi phần 2 câu)
4. Ba phần (3 câu đầu, 3 câu tiếp và 2 câu cuối) hoặc ba phần (2 câu đầu, 2 câu tiếp và 4 câu cuối)

**Câu 4.** Phép đối trong bài thơ xuất hiện ở những cặp câu nào?

1. 1- 2 và 3- 4
2. 3- 4 và 5- 6
3. 5- 6 và 7- 8 D. 1- 2 và 7- 8 **Câu 5.** Từ “thẹn” trong bài thơ diễn tả thái độ gì?
4. Xấu hổ
5. Ngại ngùng
6. Khiêm tốn
7. Tự ti

**Câu 6.** Bài thơ viết theo đề tài nào?

1. Mùa thu
2. Quê hương, đất nước
3. Thiên nhiên
4. Tình yêu

**Câu 7.** Trong bài thơ trên, tác giả đã “thẹn với ông Đào” về điều gì?

1. Về học thức
2. Về tài năng
3. Về mưu lược
4. Về khí tiết

**Câu 8.** Bài thơ “Thu vịnh” cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

1. Tình yêu thiên nhiên
2. Yêu quê hương, đất nước
3. Nỗi niềm tâm sự của một con người yêu nước, thương dân.
4. Nỗi niềm hoài niệm

**Câu 9.** Vì sao nói nỗi “thẹn” của Nguyễn Khuyến trong bài thơ lại là một cái “thẹn” đáng trân trọng đã nâng cao tầm vóc Nguyễn Khuyến hơn, đẹp hơn, đáng kính hơn?

Học sinh trả lời trong khoảng 5- 7 dòng.

**Câu 10.** Anh/chị có khi nào thấy “thẹn” trước một điều gì chưa? Hãy lí giải cụ thể. Trả lời trong khoảng 5- 7 dòng.

**PHẦN II. VIẾT (5.0 điểm)**

 Viết bài văn nghị luận khoảng 500 chữ trình bày ý kiến của anh/chị về quan điểm sống cần biết “thẹn” để giữ gìn nhân cách.

------ Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN- LỚP 10**

**Phần I. Đọc hiểu (5.0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Đáp án: 1- B, 2- C, 3- B, 4- B, 5- C, 6- A, 7- D, 8- C. **Câu 9.** HS nêu suy nghĩ cá nhân, viết đúng dung lượng.

 (HS có thể trình bày theo nhiều cách, sau đây là một gợi ý tham khảo)

 Ông Đào đỗ tiến sĩ, cụ Nguyễn cũng đỗ tiến sĩ, cụ Nguyễn còn được người đời gọi là Tam Nguyên Yên Đổ. Về tài năng, thơ ca của Nguyễn Khuyến không kém gì Đào Uyên Minh? Nguyễn Khuyến được Xuân Diệu phong là “Nhà thơ của quê hương làng cảnh Việt Nam” và hết lời ngợi ca. Có lẽ cụ Nguyễn “thẹn với ông Đào” là về khí tiết. Cụ Nguyễn tự thấy mình thiếu cái dũng khí của ông Đào… “Thẹn với ông Đào” là một nỗi đau nhân thế, muốn tìm sự đồng cảm của người đời. Đó là cái “thẹn” của một tấm lòng chân thực, một thái độ khiêm tốn là nỗi niềm u ẩn của một nhân cách lớn, của một nhà thơ lớn….rất đáng trân trọng.

**Câu 10.** HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân, có lí giải hợp lí, viết đúng dung lượng.

**Phần II. Viết (5.0 điểm)**

* ***Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết được bài văn nghị luận xã hội. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.
* ***Yêu cầu cụ thể:***

Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:

* + Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng (0,5 điểm)
	+ **Mở bài:** dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bình luận (mỗi người cần biết “thẹn”)

(0,25 điểm) - **Thân bài:**

+ Giải thích “thẹn” và các biểu hiện của “thẹn”. (1.0 điểm)

+ Bàn luận: cần hay không cần biết “thẹn” và có lí giải hợp lí; có ví dụ minh hoạ.

(1,5 điểm)

+ Liên hệ bản thân và rút ra bài học về nhận thức và hành động (0,5 điểm)

* + **Kết bài:** khẳng định lại vấn đề đã bàn luận. (0,25 điểm)
	+ Diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu). (0,5 điểm)
	+ Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. (0,5 điểm)